

Bản án số: 35/2021 HS-ST
Ngày: 30/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: - ông Phạm Văn Nhất

- bà Lương Thị Diện

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lưu Đức Ch - Sinh năm 1976; quê quán: xã Đ, huyện Y, tỉnh Th; Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu K, xã Tr, huyện Q, tỉnh Th; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lưu Đức T (đã chết) và bà Vũ Thị M sinh năm: 1952. Vợ: Lê Thị Ph đã ly hôn; con: 01 con sinh năm: 2009.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam – công an tỉnh Thanh hóa (Có mặt).

2. Nguyễn Văn Th – sinh năm 1984; Quê quán: xã H, huyện B, tỉnh Th. Nơi ĐKKHKT: Bản X, xã Tr, huyện Q, tỉnh Th; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Quang V sinh năm: 1949 và bà Nguyễn Thị Q sinh năm: 1954 . Vợ: Hà Thị M; chưa có con

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Quan Hóa (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Lữ Văn H – sinh năm: 1982.

Địa chỉ: khu 4, Thị trấn Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 27/4/2021 tổ công tác Công an xã Ph và Công an huyện Quan Hóa làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực bản Ô, xã Ph, huyện Q thì phát hiện một nam giới đang điều khiển xe mô tô phía sau chở một nam giới có nhiều biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe và tiến hành kiểm tra hành chính thì người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36H7 - 05938 khai tên là: Lưu Đức Ch. Sinh ngày 30/5/1976. Trú tại: Tiểu khu K, xã Tr, huyện Q, tỉnh Th. Người ngồi phía sau khai tên là: Nguyễn Văn Th. Sinh ngày 12/4/1984. Trú tại: Bản X, xã Tr, huyện Q, tỉnh Th.

Quá trình kiểm tra hai đối tượng, tổ công tác phát hiện tại vị trí dưới đất, bên trái phía sau của xe máy (01) một túi nilon màu xanh có rãnh khóa, yêu cầu hai đối tượng nhặt lên để kiểm tra bên trong có 198 (một chín tám) viên nén hình tròn màu hồng và 02 (hai) viên nén màu xanh, nghi là ma túy tổng hợp; (01) một túi nilon màu hồng bên trong chứa các cục vụn màu trắng ngà, nghi là ma túy (heroin). Ch và Th khai nhận đó là ma túy của Ch và Th mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại bản Suối T, xã Ph, huyện Q với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Sau khi mua được ma túy xong Ch đưa cho Th cất giữ còn Ch thì điều khiển xe chở Th trên đường đi về thì bị bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa 198 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh (nghi là ma túy tổng hợp); 01 túi nilon màu hồng, bên trong chứa các cục vụn màu trắng ngà (nghi là heroin). 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HODA Wave Alpha biển kiểm soát 36 - H7 059.38

Ngày 28/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã ra quyết định trưng cầu giám định chất nghi là ma túy thu giữ của Lưu Đức Ch và Nguyễn Văn Th.

Tại bản kết luận giám định số: 1534/PC09 ngày 04/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 198 (một chín tám) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng): 19,729g (Mười chín phẩy bảy hai chín) gam loại: Methamphetamine.

- 02 (hai) viên nén màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,192g (không phẩy một chín hai) gam loại: Methamphetamine.

- Các cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 4,563g (bốn phẩy năm sáu ba) gam loại: Heroine

Quá trình điều tra Lưu Đức Ch và Nguyễn Văn Th khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/04/2021 Nguyễn Văn Th đi bộ từ nhà tại bản X, xã Tr, huyện Q đến nhà của Lưu Đức Ch là người ở K, xã Tr, huyện Q để chơi thăm. Tại đây, Ch rủ Th cùng đi tìm mua ma túy về sử dụng, Th đồng ý. Ngay sau đó Ch điều khiển xe mô tô HONDA Wave Alpha biển kiểm soát 36 - H7059.38 chở Th đến bản Suối T, xã Ph, huyện Q để tìm mua ma túy sử dụng.

Tại khu vực đường liên thôn thuộc bản Suối T, xã Ph, huyện Q, Ch và Th gặp một người đàn ông người dân tộc HMông (Ch và Th không biết tên, tuổi, địa chỉ) Ch dừng xe máy hỏi: “ Có ma túy bán không”, người này trả lời: “ Đi tìm mua ma túy à. Có”. Sau đó, Ch và người đàn ông này trực tiếp giao dịch việc mua bán ma túy, Ch đưa cho người này số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) (là tiền riêng của Ch), người này đưa lại cho Ch một túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén màu xanh và hồng (ma túy tổng hợp) và một bọc nilon màu hồng bên trong chứa các cục heroine, Ch đưa toàn bộ số ma túy nêu trên cho Th cất giữ. Vì lo sợ bị Công an phát hiện nên Th đã cất giấu số ma túy trên ở trong chiếc áo mưa để ở gác xe phía trước. Sau đó, Ch điều khiển xe máy chở Th đi từ huyện Q về nhà. Đến khoảng 14 giờ 50 phút ngày 27/04/2021 khi cả hai đi về đến khu vực bản Ô xã Ph, huyện Q thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính do Ch điều khiển xe chạy nhanh nên gói ma túy bị văng xuống đất. Sau đó cả hai bị tổ công tác Công an huyện Quan Hóa kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy như đã nêu trên.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu xanh, gắn biển kiểm soát 36 - H7 059.38, số khung: RLHJA3909HY060457, số máy: JA39E – 0060066 bị cáo Ch sử dụng để chở Th đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là anh Lữ Văn H, sinh năm: 1982, trú tại: khu 4, Thị trấn S, huyện Q, tỉnh Th; Ngày 25/4/2021 anh H đến sửa xe tại quán của Lưu Đức Ch (Ch là chủ quán sửa xe) tại tiểu khu K, xã Tr, huyện Q, tỉnh Th và hẹn

đến ngày 28/4/2021 H sẽ đến lấy xe, sau khi sửa xe xong Ch lấy đi, còn anh H không biết trước việc Lưu Đức Ch và Nguyễn Văn Th sử dụng chiếc xe của mình để đi mua ma túy. Kết quả tra cứu xe xác định không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng

Về vật chứng vụ án gồm:

- 01(một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Phạm Thúc Hà và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong là Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong bao gồm: 01 (một) gói nilon màu xanh có rãnh khóa, 01 (một) bọc nilon màu hồng và 185 (một tám lăm) viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 18,310g (một tám phẩy ba một không gam): 01 (một) viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 0,099g (không phẩy không chín chín gam); 4,148g (bốn phẩy một bốn tám gam) các cục vụn màu trắng ngà là toàn bộ các mẫu vật còn lại sau giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định vào hồi 16h 45phút ngày 04/5/2021 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu xanh, gắn biển kiểm soát 36-H7 059.38, số khung: RLHJA3909HY060457, số máy: JA39E – 0060066.

Tất cả tang vật trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS- QH ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Lưu Đức Ch và Nguyễn Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Đức Ch và Nguyễn Văn Th phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

Áp dụng: điểm n, khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17, điều 38, Điều 58 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Lưu Đức Ch 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; bị cáo Nguyễn Văn Th 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù ;thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 27/4/2021; Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để các bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS 2015;

[3] *Về hậu quả của hành vi phạm tội:* Các bị cáo phải chịu trách nhiệm về trọng lượng ma túy thu giữ là 24,484g (Hai bốn phẩy bốn tám bốn gam) ma túy. Định lượng chất ma túy thuộc quy định tại điểm n, khoản 2, Điều 249 BLHS 2015. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật; nhưng các bị cáo vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo phải bị xử lý đúng mức để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

{5} *Xét vị trí, vai trò của những người đồng phạm:* Vụ án này thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; Các bị cáo do nhu cầu cá nhân không kiểm soát được bản

thân nên cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội; không có sự bàn bạc, phân công từ trước; không bị ai xúi giục, hứa hẹn, bị cáo Ch là người chủ động và thực hiện hành vi tích cực hơn nên khi lượng hình chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Th.

[6] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhân thân tốt. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51 BLHS 2015 để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Trong vụ án các bị cáo Th và Ch khai số ma túy tàng trữ là do mua của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, từ ở bản Suối T, xã Ph, huyện Q, vì vậy không có căn cứ để xác minh làm rõ người đã bán mà túy cho Th và Ch.

[8] *Về hình phạt chính:* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 58 Điều BLHS 2015 xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] *Về xử lý vật chứng:*

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong bao gồm: 01 (một) gói nilon màu xanh có rãnh khóa, 01 (một) bọc nilon màu hồng và 185 (một tám lăm) viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 18,310g (một tám phẩy ba một không gam); 01 (một) viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 0,099g (không phẩy không chín chín gam); 4,148g (bốn phẩy một bốn tám gam) các cục vụn màu trắng ngà là toàn bộ các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu xanh, gắn biển kiểm soát 36-H7 059.38, số khung: RLHJA3909HY060457, số máy: JA39E – 0060066 Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là anh Lữ Văn H, sinh năm: 1982, trú tại: khu 4, thị trấn S, huyện Q, tỉnh Th. Đây là tài sản hợp pháp của anh H việc các bị cáo sử dụng xe máy vào việc phạm tội H không biết. Áp dụng điểm b, khoản 3 điều 106 BLTTHS. Tuyên trả lại cho anh Lữ Văn H.

[10]Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công việc ổn định; điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17, điều 38, Điều 58 BLHS năm 2015;

Căn cứ vào các điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

1. *Tuyên:* Các bị cáo Lưu Đức Ch và Nguyễn Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

2. *Xử phạt:* Bị cáo **Lưu Đức Ch 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo Nguyễn Văn Th 07 năm (Bảy) năm tù**, Thời hạn tù của các bị cáo tính ngày tạm giữ, tạm giam 27/4/2021.

3. *Về xử lý vật chứng:*

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong bên trong chứa 185 (một tám lăm) viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 18,310g (một tám phẩy ba một không gam); 01 (một) viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 0,099g (không phẩy không chín chín gam); 4,148g (bốn phẩy một bốn tám gam) các cục vụn màu trắng ngà là toàn bộ các mẫu vật còn lại sau giám định.

+ Tuyên trả lại cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lữ Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu xanh, gắn biển kiểm soát 36-H7 059.38, số khung: RLHJA3909HY060457, số máy: JA39E – 0060066.

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 17 tháng 9 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

4. Về án phí: Các bị cáo: Lưu Đức Ch và Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, vắng mặt người có QLVN liên quan. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15

(mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án, người có QLNV liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Quan Hóa;
- Cơ quan CSĐT; THAHS-CA huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Thị Mai